

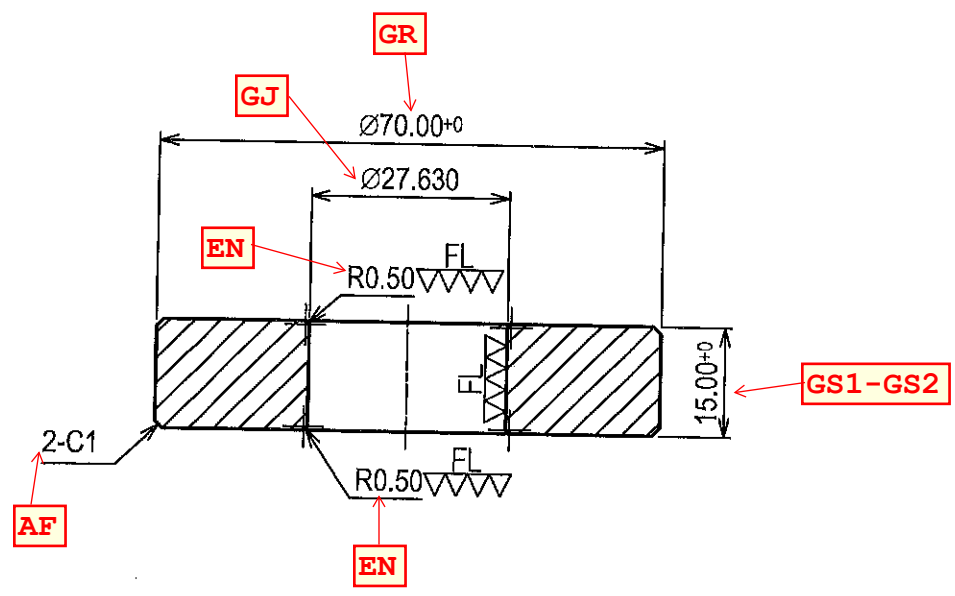
N2.32x0.58

1P

215301742A

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2016/09/05	新规设计		Chen_Die_Sun	Ye_Chang_Jing	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
<div style="display: flex; justify-content: space-around;"> G FL </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> ▽▽▽ (▽▽▽▽) </div>									

Dây BTP



S CHUẨN

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Chen_Die_Sun	Ye_Chang_Jing	部品図		ダイ	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		DIE	
HRC 0°~0°		部品図		下模	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
WC(D30/HIP)	2016/09/05	1:1		R063140	

BTP R063140

(No. 1P)
915

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414 301 0292

SNO: **R063140**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP R063140	GS1:30 GR:90 GJ:120 GS2:60 EN:150 AF:20 KT